Lưu Ý: Quý vị phải điền vào mẫu đơn này bằng Anh Ngữ.

Bản Kê Khai Chi Tiết cho Cơ Quan Công Lực

Tài liệu này cung cấp chi tiết cho các nhân viên công lực để họ có thể truy tìm bị cáo và tống đạt những mẫu đơn cần thiết cho bị cáo. Tài liệu này cũng cho phép cơ quan công lực ghi lệnh tòa vào một hệ thống dữ liệu toàn tiểu bang. Cố gắng cung cấp càng nhiều chi tiết càng tốt.

Mẫu Đơn này sẽ không được Trình cho Bị Cáo. Mẫu Đơn này sẽ không được tống đạt cho Bị Cáo.

Viết Bằng Chữ In Rõ Ràng!

Trong hàng thứ hai, ở cột bên phải, điền vào số vụ được đóng dấu trên Đơn Thỉnh Cầu của quý vị. Nếu quý vị không có số vụ ngay bây giờ, hãy điền vào đây khi quý vị có số đó.

Ở hàng thứ hai, vì đây là một Lệnh Bảo Vệ Đối Với Tình Trạng Hành Hung Tình Dục, hãy điền vào ô có đề tựa "Hành Hung Tình Dục."

Chi Tiết Về Người Bị Ngăn Cấm

Người bị ngăn cấm là bị cáo. Hãy điền vào mỗi ô về bị cáo theo sự hiểu biết của quý vị. Quý vị càng cung cấp nhiều chi tiết bao nhiêu, thì các nhân viên công lực càng dễ dàng truy tìm bị cáo và tống đạt giấy tờ bấy nhiêu.

Chi Tiết Về Người Được Bảo Vệ

Người được bảo vệ là đương đơn. Hãy điền vào mỗi ô yêu cầu các chi tiết về người được bảo vệ. Nếu quý vị nộp đơn cho đương đơn, hãy viết tên và số điện thoại để liên lạc của quý vị vào chỗ dành riêng cho người nộp đơn cho người được bảo vệ. Làm như vậy sẽ giúp các nhân viên công lực thông báo cho quý vị nếu họ không thể tìm được Bị Cáo và cần quý vị giúp thêm chi tiết.

Quý vị không cần phải điền phần "Chi Tiết Về Trẻ Vị Thành Niên."

Chi Tiết Về Mối Nguy

Nếu bị cáo có vũ khí, súng lục/súng trường, dao, chất nổ, hãy đánh dấu vào những ô thích ứng. Điền vào ô "Vũ khí khác" nếu bị cáo có một loại vũ khí khác hơn những gì được liệt kê trên mẫu đơn. Trong phần "Nơi Cất Vũ Khí," hãy đánh dấu vào ô thích ứng với nơi bị cáo cất giữ vũ khí.

Đánh dấu vào những ô liên quan đến tiểu sử của bị cáo. Quý vị có thể đánh dấu vào nhiều ô. Thí dụ, nếu bị cáo lạm dụng rượu hay ma tuý và có những vấn đề về bệnh tâm thần, hãy đánh dấu vào cả hai ô đó.

Quý vị không cần phải điền vào phần "Tình Trạng Hiện Thời."

Thêm Chi Tiết

Nếu quý vị cần thêm chỗ để ghi các chi tiết về bị cáo, hãy đánh dấu vào ô ở góc bên trái phía dưới. Rồi viết vào mặt sau của mẫu đơn bất cứ những chi tiết nào quý vị cảm thấy sẽ giúp ích cho các nhân viên công lực.

Ký tên của quý vị vào chỗ gọi là "Được soạn bởi." Viết tên của quý vị theo kiểu chữ in ở dưới chữ ký của mình. Ghi ngày hôm nay vào ô "Ngày."

Sau đây là bản mẫu của "Bản Kê Khai Chi Tiết Cho Cơ Quan Công Lực":

Lưu Ý: Quý vị phải điền vào mẫu đơn này bằng Anh Ngữ.

Do Not Serve Or Show This Sheet To The Restrained Person
(Đừng Tống Đạt Hay Cho Người Bị Ngăn Cấm Xem Bản Kê Khai Này)

Court Clerks*: Give this form to Law Enforcement.** ***Do Not File* in the court file.** ***(Lục Sự Tòa Án:** Trao mẫu đơn này cho Cơ Quan Công Lực.* ***Đừng Xếp *vào hồ sơ của tòa án.*	Case Number *(Số Vụ)*

☐ Domestic Violence ☐ Dissolution/Separation/Invalidity/Nonparental Custody/Paternity
Bạo Hành Trong Gia Đình Tan Vỡ/Ly Thân/Bất Hợp Lệ/Không Do Phụ Huynh Quản Chế/Lý Lịch Người Cha
☐ Antiharassment ☐ Sexual Assault
Chống Sách Nhiễu Hành Hung Tình Dục)

Law Enforcement Information
(Các Chi Tiết Cho Cơ Quan Công Lực)

This completed form is required by law enforcement. This information is **necessary** to serve, enforce and enter your order into the state wide law enforcement computer. Fill in the following information as completely as possible. Type or Print Only.
*(Cơ quan công lực đòi hỏi phải điền mẫu đơn này. Những chi tiết này **cần phải có** để tống đạt, thực thi và ghi nhập lệnh tòa của quý vị vào máy điện toán khắp tiểu bang của cơ quan công lực. Hãy điền những chi tiết sau đây càng đầy đủ càng tốt. Chỉ điền bằng cách đánh máy hoặc viết theo kiểu chữ in mà thôi.)*

Restrained Person's Information ***(Chi Tiết Về Người Bị Ngăn Cấm)***	Name of Restrained Person (Last, First, Middle) *(Tên của Người Bị Ngăn Cấm (Họ, Tên, Tên Đệm))*

Drivers License or ID Number (specify type) *(Số Bằng Lái hoặc Số Căn Cước (ghi rõ loại))*	Nickname *(Tên hiệu)*	Sex *(Phái tính)*	Race *(Chủng tộc)*	Birth date *(Ngày sinh)*

Height *(Chiều Cao)*	Weight *(Cân Nặng)*	Eye Color *(Màu Mắt)*	Hair Color *(Màu Tóc)*	Skin Tone *(Màu Da)*	Build *(Tầm Vóc)*	Relation to Protected Person *(Liên Hệ với Người Được Bảo Vệ)*

Last Known Address (Street, City, State, Zip) *(Địa Chỉ Sau Cùng Được Biết (Đường, Thành Phố, Tiểu Bang, Số Bưu Chính))*	Home Phone *(Số Điện Thoại Nhà)*	Interpreter Required? *(Cần Thông Dịch Viên?)* Language: *(Ngôn Ngữ:)*

Other Address (Street, City, State, Zip), if any:
(Địa Chỉ Khác (Đường, Thành Phố, Tiểu Bang, Số Bưu Chính), nếu có:)

Employer *(Hãng Sở)*	Employer's Address *(Địa Chỉ Của Hãng Sở)*	***Work*** ***(Việc Làm)*** Hours: *(Giờ Giấc:)* Phone: *(Điện Thoại:)*

Vehicle License Number *(Bảng Số Xe)*	Vehicle Make and Model *(Loại Xe và Kiểu Xe)*	Vehicle Color *(Màu Xe)*	Vehicle Year *(Đời Xe)*

Lưu Ý: Quý vị phải điền vào mẫu đơn này bằng Anh Ngữ.

Protected Person's Information (Chi Tiết Về Người Được Bảo Vệ)	Name of Protected Person (Last, First, Middle) *(Tên của Người Được Bảo Vệ (Họ, Tên, Tên Đệm)*	
Sex: *(Phái tính:)*	Race: *(Chủng tộc:)*	Birth date: *(Ngày sinh:)*

If your information ***is not confidential***, you must enter your address and phone number(s).
*(Nếu những chi tiết của quý vị **không cần phải giữ kín**, quý vị phải điền vào địa chỉ và (các) số điện thoại của mình.)*

Current Address (Street, City, State, Zip) *(Địa Chỉ Hiện Thời (Đường, Thành Phố, Tiểu Bang, Số Bưu Chính))*	Phone *(Điện Thoại)*

If your information ***is confidential***, you must provide the name, address and phone number of someone willing to be your "contact".
*(Nếu các chi tiết của quý vị **cần được giữ kín**, quý vị phải cung cấp tên họ, địa chỉ và số điện thoại của một người sẵn sàng làm "người liên lạc" cho quý vị.)*

Contact Name *(Tên Họ của Người Liên Lạc)*	Contact Address *(Địa Chỉ của Người Liên Lạc)*	Contact Phone *(Số Điện Thoại của Người Liên Lạc)*

(*For SA Orders Only*) Name and contact phone number of person filing petition on behalf of protected person:
(Chỉ Dành Cho Các Lệnh SA) Tên họ và số điện thoại liên lạc của người nộp đơn thỉnh cầu thay cho người được bảo vệ:)

Minor's Information
Chi Tiết Về Trẻ Vị Thành Niên

Describe the minor's relationship using terms such as: child, grandchild, stepchild, nephew, none. → ***(Miêu tả mối liên hệ của trẻ vị thành niên bằng những chữ như: đứa trẻ, cháu nội/ngoại, con ghẻ, cháu trai, không có liên hệ nào cả.)***

Minor's Relationship to *(Liên Hệ của Trẻ Vị Thành Niên với)*

Minor's Name (Last, First, Middle) *(Tên Họ của Trẻ Vị Thành Niên (Họ, Tên, Tên Đệm)*	Sex *(Phái Tính)*	Race *(Chủng Tộc)*	Birth date *(Ngày Sinh)*	Resides With *(Cư Ngụ Với)*	Protected Person *(Người Được Bảo Vệ)*	Restrained Person *(Người Bị Ngăn Cấm)*

Hazard Information
Chi Tiết Về Mối Nguy

Weapons *(Vũ Khí* **Guns/Rifles** *Súng Lục/Trường* **Knives** *Dao* **Explosives** *Chất Nổ* **Other** *Vũ Khí Khác*

Location of Weapons: *Nơi Cất Vũ Khí:)*

Describe in detail:
(Ghi rõ chi tiết:)

Vehicle *(Trong Xe)* ☐
On Person *(Trong Người)* ☐
Residence *(Trong Nhà)* ☐

Current Status (For DV Orders Only) *(circle)*
(Tình Trạng Hiện Thời (Chỉ Dành Cho Các Lệnh DV) *(khoanh tròn)*

Are you and the restrained person living together right now? Yes No
(Quý vị và người bị ngăn cấm có đang sống chung lúc này không? Có Không)
Does the restrained person know you are trying to get this order? Yes No
(Người bị ngăn cấm có biết quý vị đang xin lệnh này không? Có Không)
Does the restrained person know he/she may be moved out of home? Yes No
(Người bị ngăn cấm có biết mình có thể phải ra khỏi nhà không? Có Không)
Is the restrained person likely to react violently when served? Yes No
(Người bị ngăn cấm có thể có phản ứng hung hăng khi được tống đạt lệnh tòa hay không? Có Không)

Restrained Person's History Includes:
(Tiểu Sử Của Người Bị Ngăn Cấm Bao Gồm:)

☐ Mental Health Problems (Commitment, Treatment, Suicide Attempt, Other) *(Bệnh Tâm Thần (Bị Giam Giữ, Điều Trị, Tìm Cách Tự Tử, Trường Hợp Khác* ☐ Assault (*Hành Hung)*
☐ Assault With Weapons (*Hành Hung Bằng Vũ Khí)*
☐ Alcohol/Drug Abuse (*Lạm Dụng Rượu/Ma Túy)*

☐ See Reverse for Additional Information
(Xem Mặt Sau để biết Thêm Chi Tiết)

Prepared by:
(Được Soạn Bởi:)

Date
(Ngày)